

Họ và tên:..... Lớp:..... Ngày:.....

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ II - KHOA HỌC 5

I. Trắc nghiệm:

Từ câu 1 đến câu 13: Chọn đáp án đúng nhất.

Câu 1. Nước che phủ bao nhiêu phần trăm bề mặt Trái Đất?

- A. 30% B. 50% C. 71% D. 85%

Câu 2. Dưới ánh nắng mặt trời, nước ở ao hồ, sông biển từ thể lỏng chuyển thành thể khí, quá trình này được gọi là:

- A. chu trình của nước. B. sự bốc hơi.
C. sự ngưng tụ. D. mưa tuyết.

Câu 3. Một số nguồn nước ngọt trên Trái Đất là:

- A. nước ngầm, biển, sông. B. sông, hồ, nước ngầm.
C. đại dương, sông, suối. D. băng, sông, biển.

Câu 4. Hình ảnh dưới đây minh họa cho quá trình nào trong vòng tuần hoàn của nước:

- A. giáng thủy.
B. bốc hơi.
C. ngưng tụ.
D. tích lũy.



Câu 5. Đặc điểm khí hậu ở thành phố Hồ Chí Minh là:

- A. nóng ẩm quanh năm. B. có mùa mưa và mùa khô.
C. mùa đông lạnh lẽo. D. mùa xuân ấm áp.

Câu 6. Hành tinh quay quanh Trái Đất là:

- A. Mặt Trời. B. tên lửa. C. Mặt Trăng. D. Sao Thủy.

Câu 7. Đây là hình ảnh của trăng khuyết?



Câu 8. Có bao nhiêu hành tinh trong Hệ Mặt Trời?

- A. 6. B. 8. C. 9. D. 10.

Câu 9. Mặt Trời bị che khuất bởi Mặt Trăng khi nhìn từ Trái Đất là hiện tượng:

- A. nguyệt thực. B. nhật thực. C. trăng tròn. D. trăng khuyết.

Câu 10. Hành tinh nào trong hệ mặt trời có vành đai thiên thạch?

- A. Sao Mộc. B. Sao Thủy C. Sao Thổ D. Sao Hỏa

Câu 11. Khí hậu ở Hà Nội vào mùa hè có đặc điểm:

- A. nóng ẩm. B. hanh khô. C. lạnh khô. D. mưa tuyết.

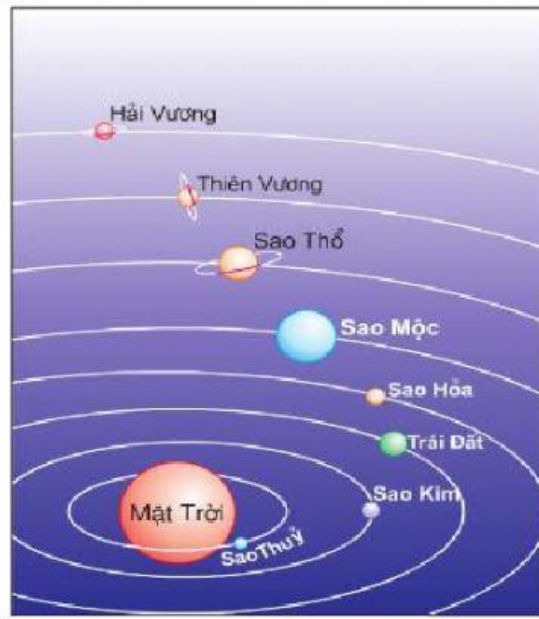
Câu 12. Hành tinh **KHÔNG** quay quanh Mặt Trời là:

- A. Sao Thổ. B. Trái Đất. C. Mặt Trăng. D. Sao Thủy.

Câu 13. Đây là hình ảnh của trăng lưỡi liềm?



Từ câu 14 đến câu 21: Nối tên hành tinh với đặc điểm tương ứng của chúng.

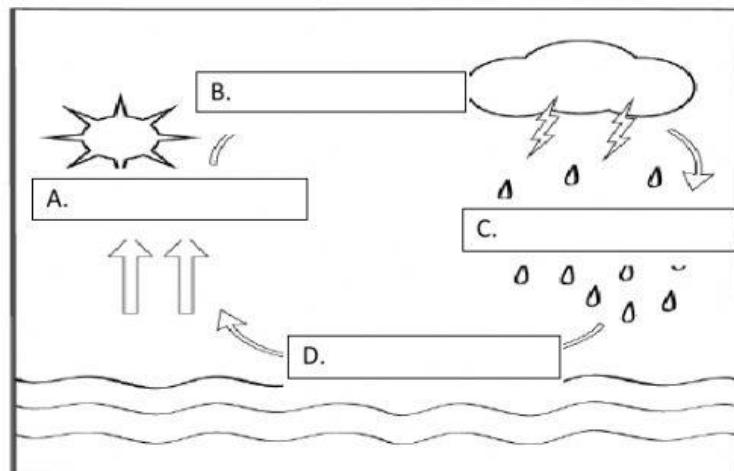


Hành tinh
14. Mercury (Sao Thủy)
15. Venus (Sao Kim)
16. Earth (Trái Đất)
17. Mars (Sao Hỏa)
18. Jupiter (Sao Mộc)
19. Saturn (Sao Thổ)
20. Uranus (Sao Thiên Vương)
21. Neptune (Sao Hải Vương)

Đặc điểm
A. Hành tinh có màu đỏ.
B. Hành tinh nóng nhất trong hệ mặt trời.
C. Hành tinh duy nhất có sự sống.
D. Hành tinh khí khổng lồ.
E. Hành tinh nằm gần Mặt Trời nhất.
F. Hành tinh ở xa Mặt Trời, có gió rất mạnh.
G. Hành tinh có vành đai mờ, màu lục – lam.
H. Hành tinh được bao quanh bởi vành đai đá.

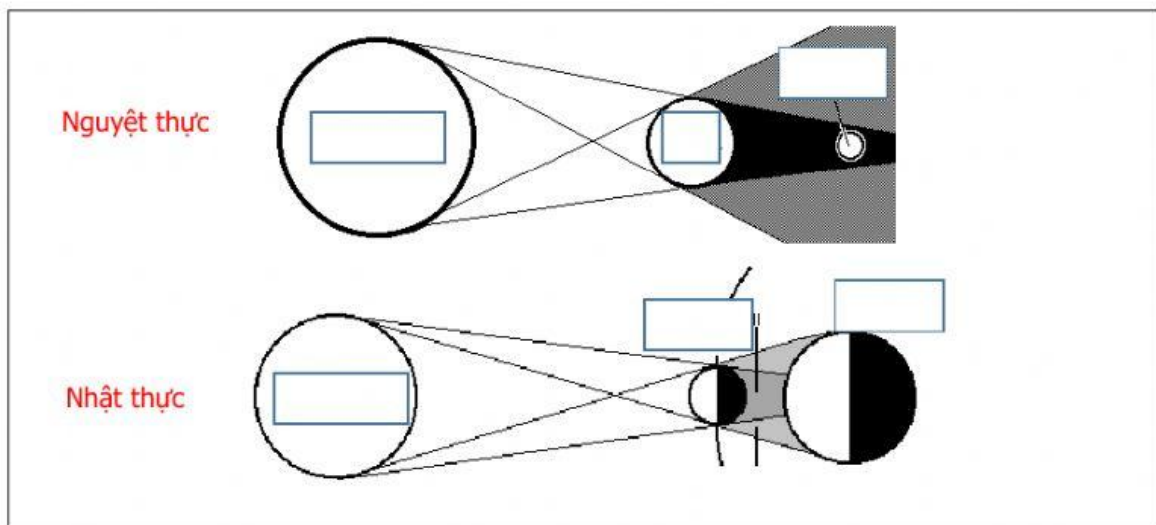
Từ câu 22 đến câu 25: Chọn từ thích hợp trong bảng để điền vào ô trống:

giáng thủy	bốc hơi	ngưng tụ	tích lũy
------------	---------	----------	----------



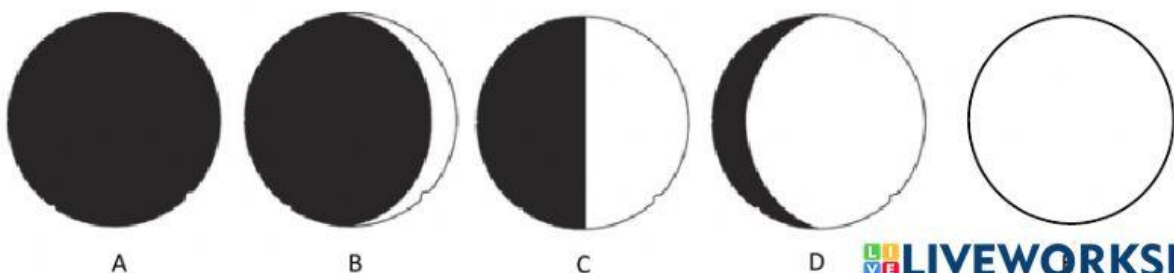
II. Tự luận:

Câu 26. Điền các từ "Mặt Trăng", "Mặt Trời" và "Trái Đất" vào các ô trống bên dưới để minh họa hiện tượng nhật thực và hiện tượng nguyệt thực:



Câu 27. Chọn pha Mặt Trăng tương ứng với hình ảnh bằng cách kéo tên và thả vào ô trống:

Trăng khuyết Trăng bán nguyệt Trăng lưỡi liềm Trăng tròn Trăng non



Câu 28. Tại sao Mặt Trời được gọi là ngôi sao nhưng Mặt Trăng lại được gọi là hành tinh?

.....

.....

.....

Câu 29. Nước có vai trò như thế nào đối với cuộc sống của con người? Nêu các biện pháp bảo vệ nguồn nước tại gia đình.

.....

.....

.....

Câu 30. Dựa vào kiến thức về chu kì và vòng xoay của Mặt Trời, Mặt Trăng, Trái Đất hãy giải thích ý nghĩa của các con số 365 ngày, 28 ngày, 24 giờ?

.....

.....

.....

Câu 31. Tại Việt Nam, chúng ta sử dụng cả lịch âm và lịch dương. Dựa vào kiến thức về chu kì của Mặt Trời, Mặt Trăng, Trái Đất hãy chỉ ra sự khác nhau giữa 2 loại lịch này.

.....

.....

.....

Câu 32. Vì sao Trái Đất là hành tinh duy nhất trong hệ mặt trời có sự sống?

.....

.....

*Trước năm 2006, các nhà khoa học cho rằng hành tinh thứ 9 của hệ mặt trời là _____